

Bản án số:37/2019/HSST

Ngày:21/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương

Bà Phạm Thị Bắc

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

Ông Phan Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đăng Hùng – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:41/2019/HSST ngày 04/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên:Phạm Thị Q,sinh năm:1990;HKTT:số 66/200/15 Nguyễn Sơn,tổ 23,phường Bò Đề,quận Long Biên,Hà Nội;Nơi ở:Lang thang không cố định;Trình độ văn hóa:lớp 9/12;Nghề nghiệp:không;Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc:Kinh;Tôn giáo: Không;Con ông:Phạm Văn B;Con bà:Nguyễn Thị L;Gia đình có 03 chị em,bị cáo là con thứ nhất;bị cáo có chồng(đã ly hôn):Đoàn Minh Y,sinh 1981 và có 01 con chung sinh năm 2009.Theo danh chỉ bản số:000040 lập ngày 19/12/2018 tại công an quận Long Biên,Hà Nội bị cáo chưa có Tiền án và Tiền sự.Bị bắt khẩn cấp,tạm giữ ngày 16/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

+Người bị hại:

1/Anh Trần Văn H,sinh năm 1954,trú tại:số 2 ngõ 78 phố Hoàng Như Tiếp,phường Bò Đề,quận Long Biên,Hà Nội(Vắng mặt)

2/ Anh Trần Thanh T (SN: 1990 HKTT: Phường Trưng Vương – Thành phố Thái Nguyên) Nơi ở hiện nay: số 17 ngõ 69 phố Hoàng Như Tiếp – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 16/12/2018, CAP Bồ Đề nhận được tin báo của anh Trần Thanh T (SN: 1990 HKTT: Phường Trưng Vương – Thành phố Thái Nguyên) về việc bị kẻ gian lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade BKS: 29B1-53710 trước cửa nhà số 17 ngõ 69 phố Hoàng Như Tiếp – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội (nơi ở hiện nay của anh T). Chiếc xe bị mất cắp của anh T có lắp đặt thiết bị định vị GPS nên anh T định vị được chiếc xe máy của anh đang ở gần khu vực số 120 Ngọc Thụy - P. Ngọc Thụy - Long Biên – Hà Nội.

Sau khi nhận được tin trình báo của anh T, Công an phường Bồ Đề đã cùng với anh T theo dấu định vị truy tìm chiếc xe nói trên. Khi đến khu vực ngõ 140 Ngọc Thụy - Long Biên – Hà Nội thì phát hiện Phạm Thị Q, SN: 1990 – HKTT: Số 66/200/15 – Tổ 23 – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội đang ngồi trên chiếc nhãn hiệu Honda AirBlade không BKS nghi là chiếc xe bị mất trộm của anh T nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Q khai nhận vừa trộm cắp chiếc xe nói trên tại trước cửa nhà số 17 ngõ 69 phố Hoàng Như Tiếp – Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội. Kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện 01 (một) BKS 29B1-53710, Q khai nhận đó là chiếc BKS của chiếc xe Airblade nói trên được Q tự tháo và cất trong cốp xe để tránh bị phát hiện. Đồng thời tổ công tác phát hiện và thu giữ của Q: 01 chiếc cờ lê số 8; 02 văm phá khóa; 01 xe máy màu xám đen bạc Airblade số máy: JF46E2096001, số khung: 4617EY635767; 01 chiếc BKS: 29B1 – 537.10; 01 khoá dây màu đỏ mã khoá là 5123; 01 chiếc điện thoại Viettel V6214 có số IMEI: 356781091095856, TMEI2: 356781091095864 màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Mobell S50 màu đỏ, IMEI: 810143600004327, IMEI2: 810144600004327.

Tại cơ quan Công an, Phạm Thị Q khai nhận: Khoảng 12h trưa ngày 16/12/2018 Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila BKS: 29K2-9140 đi từ Bắc Giang về Hà Nội. Khi đi đến số nhà 17 ngõ 69 Hoàng Như Tiếp thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29B1-53710 của anh T dựng trước cửa nhà không có ai trông giữ, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Sau đó, Q điều khiển chiếc xe Attila giấu vào trong ngõ 69 Hoàng Như Tiếp và đi bộ ra nơi để chiếc xe Honda Airblade BKS: 29B1-53710 nói trên. Tại đây, Q sử dụng bộ văm phá khóa đem theo từ trước phá ổ khoá điện của chiếc xe máy Airblade BKS: 29B1-537.10.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy, Q điều khiển chiếc xe đi đến khu vực nhà văn hoá ngõ 140 Ngọc Thụy. Tại đây, Q tháo chiếc BKS: 29B1-537.10 của chiếc xe rồi cài vào trong cốp để tránh bị phát hiện. Sau đó, Q sử dụng 01 khóa dây mà Q mang theo trong người từ trước để khóa bánh trước chiếc xe lại với mục đích sẽ quay lại đem chiếc xe máy Airblade đi tiêu thụ sau. Cùng lúc đó, lực lượng công an đã phát hiện, tiến hành kiểm tra và đưa Q về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan công an, Q giao nộp: 01 chiếc xe máy Attila màu đỏ, BKS: 29K2 – 9140, số máy: VMVT5A - 026470, số khung: RLGKA12ED8D026470.

Tại Kết luận định giá số 11 ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Blade màu xám đeo BKS: 29B1 – 537.10 đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng. (BL: 52)

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu xám BKS: 29B1 – 537.10 đăng ký chính chủ tên Đậu Hải N, SN: 1990, HKTT: Phòng 801 Chung cư cao tầng xóm 3 – Liễu Giai – Ba Đình - Hà Nội. Quá trình làm việc anh T cho biết: anh N là anh họ của anh T, năm 2014, anh T có mua chiếc xe Air Blade BKS: 29B1 – 537.10 với giá 45.000.000 đồng và nhờ anh Nam đứng tên đăng ký hộ chiếc xe trên, anh Nam cũng xác nhận nội dung trên. Vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade BKS: 29B1 – 537.10 là có căn cứ. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Ngoài vụ trộm cắp ở trên, Phạm Thị Q còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, nội dung cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất:

Vào khoảng ngày 13/12/2018, Q đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29K1 – 198.48 tại khu vực trước cửa nhà số 55 ngõ 78 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội của anh Trần Văn H, SN: 1954, HKTT: số 2 ngõ 78 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên Q đã bán lại chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực hồ Hoàn Kiếm với giá 3.500.000 đồng. Đồng thời Q được người đàn ông này cho 01 chiếc BKS: 29K2 – 9140 để lắp vào chiếc xe Attila đang sử dụng (cũng là xe do Q trộm cắp mà có).

Tại Kết luận định giá số 11 ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy Honda Wave alpha BKS: 29K1 – 198.48 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng. (BL: 52)

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29K1 – 198.48 xác định đứng tên chính chủ anh Trần Văn H, SN: 1954, HKTT: số 2 ngõ 78 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Quá trình làm việc anh Hiền cho biết năm 2013

anh Hiền mua chiếc xe trên để phục vụ nhu cầu đi lại với giá 10.000.000 đồng. Do không thu hồi được chiếc xe nên anh Hiền yêu cầu Q phải bồi thường cho anh Hiền 8.000.000 đồng là giá trị tài sản bị xâm hại, ngoài ra anh Hiền không có yêu cầu gì khác về dân sự.

* Vụ thứ hai:

Khoảng giữa tháng 11/2018, Q đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila tại khu vực đường 1A cũ đoạn giáp gianh giữa Bắc Giang – Bắc Ninh (hiện Q không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, chưa xác định được bị hại), sau khi trộm cắp được chiếc xe Q đã tháo BKS đem vứt tại một bãi rác gần khu vực nơi Q lấy chiếc xe. Khi Q bán chiếc xe Honda Wave BKS: 29K1 – 198.48 Q được người đàn ông mua xe cho chiếc BKS: 29K2 – 9140, Q đã lắp chiếc BKS này vào chiếc xe Attila Q trộm được ở trên. Q đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 16/12/2018.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Attila màu đỏ BKS: 29K2 – 9140, số máy: VMVT5A - 026470, số khung: RLGKA12ED8D026470 qua giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Attila đeo BKS: 29K2 – 9140, hiện tại có số khung: RLGKA12ED8D026470, số máy: VMVT5A – 026470 là nguyên thủy. Tiến hành xác minh số khung: 026470, số máy: 026470 thuộc về 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila sau đây:

+ Chiếc xe thứ nhất là chiếc xe máy nhãn hiệu Attila BKS: 29T5 – 7403 đăng ký chính chủ tên anh Nguyễn Văn L, SN: 1957, HKTT: Tổ 17 – Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội. Qua làm việc anh L cho biết: Năm 2004 anh L có đứng tên đăng ký chiếc xe trên, hiện nay chiếc xe này anh L vẫn đang sử dụng và chưa bị mất bao giờ.

+ Chiếc xe thứ hai là chiếc xe máy nhãn hiệu Attila BKS: 30H1 – 0387 đăng ký chính chủ tên anh Nguyễn Xuân H, SN: 1957, HKTT: Số 66 làng Ngọc Hà tổ 10 – Ngọc Hà – Ba Đình – Hà Nội. Qua làm việc anh H cho biết: Năm 2008 anh Hiếu có đứng tên để mua chiếc xe Attila trên nhưng sau đó không có nhu cầu sử dụng nên anh H bán lại cho người khác tại chợ xe. Anh H không nhớ mình đã bán xe cho người nào với giá bao nhiêu.

Xác minh chiếc BKS: 29K2 – 9140 thuộc về chiếc xe nhãn hiệu Dream đăng ký tên chính chủ là anh Nguyễn Mạnh T, địa chỉ: Số 66 Yên Ninh – Trúc Bạch – Ba Đình – Hà Nội. Qua làm việc tại công an phường Điện Biên – Ba Đình – Hà Nội được biết chiếc BKS: 29K2 – 9140 là của ông Nguyễn Mạnh T hiện đang nằm trong danh sách xe máy vật chứng do anh Nguyễn Anh D, SN: 1983, HKTT: Số 7 ngách 41 Thịnh Hào I – Hàng Bột – Đống Đa – Hà Nội trình báo. Qua làm việc với anh D được biết: ông Nguyễn Mạnh T (đã chết) và anh D là hai bố con, năm 1999 ông T có đứng tên đăng ký chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29K2 –

9140 và giao cho anh D sử dụng. Năm 2000 anh D bị mất chiếc xe trên, sau đó anh D có lên Công an phường Điện Biên – Ba Đình – Hà nội để trình báo sự việc, từ đó đến nay vẫn chưa tìm được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm bị hại đồng thời đăng tin tìm bị hại trên báo An ninh thủ đô, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa tìm thấy người bị hại. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy nhãn hiệu Attila màu đỏ BKS: 29K2 – 9140, số máy: VMVT5A - 026470, số khung: RLGKA12ED8D026470 khi nào xác minh được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe Honda Wave BKS: 29K1 – 198.48 của Q. Do Q khai không biết người đàn ông đó tên gì, ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Lời khai của Phạm Thị Q phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:54/CT-VKS-LB ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Phạm Thị Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo : khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51;điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về án lệ phí tòa án.Đề nghị xử phạt:

+Bị cáo Phạm Thị Q mức án tù:24 tháng tù đến 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Về trách nhiệm dân sự:Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại là anh Hiền số tiền 08 triệu đồng.

Căn cứ điều 106 bộ luật tố tụng dân sự: xử lý vật chứng của vụ án:tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cò lê 8 và 02 chiếc vạm phá khóa có kích thước 06 cm và 08 cm,tiêu hủy 01 chiếc khóa dây(Tất cả có biên bản thu giữ).Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp,thu nhập ổn định.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Q đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người bị hại trong vụ án, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra cùng tang vật đã thu trong vụ án là 03 chiếc xe máy, khớp với sơ đồ hiện trường và các biên bản xác định hiện trường nơi sự việc phạm tội, ngoài ra phù hợp với các vật chứng khác thu trong túi áo của bị cáo là các dụng cụ dùng phá khóa vạm phá 02 chiếc, chiếc khóa dây, biển kiểm soát xe máy, 01 chiếc ca lê (tang vật thu giữ tại chỗ có biên bản), bị cáo khai nhận đây là các dụng cụ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong các ngày 16/12/2018 và 13/12/2018.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt khẩn cấp do người bị hại là anh Trần Văn T lắp định vị GPS vào xe máy nhãn hiệu AIRBLADE nên anh T cùng công an đã bắt giữ bị cáo ngay khi phát hiện chiếc xe bị dịch chuyển. Bị cáo đã liên tiếp thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trong các ngày 13/12/2018 và ngày 16/12/2018, ngoài ra còn 01 vụ trộm cắp tại khu vực Bắc Ninh vào khoảng giữa tháng 11 năm 2018 mà cơ quan công an tiếp tục tách rút tài liệu điều tra làm rõ đối với chiếc xe ATILA. Bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp với thủ đoạn quan sát thấy không có người trông giữ tài sản, lén lút dùng vạm phá khóa xe, dịch chuyển tài sản rồi mang đi tiêu thụ. Qua kết quả định giá tài sản thì 02 chiếc xe này có giá trị 28 triệu đồng, một chiếc đã thu hồi trả cho người bị hại, còn 01 chiếc bị cáo đã bán lấy 3,5 triệu đồng, không thu hồi được và người bị hại đang yêu cầu bồi thường 08 triệu đồng. Như vậy bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự 2015, hành vi này của bị cáo cần phải bị truy tố và xét xử, bị cáo cũng là một người nghiện ma túy, không nơi ở ổn định, cần cách ly để giáo dục một thời gian

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không phạt tiền, về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 08 triệu đồng cho người bị hại có yêu cầu là anh Trần Văn H

Vật chứng của vụ án:Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ như :Cờ lê,hai chiếc vam phá khóa,01 chiếc khóa dây. Hai chiếc điện thoại di động đã thu giữ có biên bản là tài sản của bị cáo không liên quan trong vụ án trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ : Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52;điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.Điều 584 và điều 589 bộ luật dân sự 2015.

Xử phạt:

+Bị cáo Phạm Thị Q:26(Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt:16/12/2018

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 08 triệu đồng cho người bị hại là anh Trần Văn H.

Căn cứ: Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

*Xử lý vật chứng:Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Long Biên:

+Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Q 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Mobell màu đỏ đã qua sử dụng.

-Tịch thu tiêu hủy theo phiếu nhập vật chứng ngày 01/3/2019 :gồm 01 chiếc cờ lê 8;02 mũi vam phá khóa có kích thước 06 cm và 08 cm và 01 khóa dây màu đỏ có mã khóa 5123.

Bị cáo Phạm Thị Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm,bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người bị hại là các anh Trần Văn H;anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Long Biên

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- T.H.A quận Long Biên
- Công an quận Long Biên
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Đăng Vĩnh